TÒA ÁN NHÂN DÂN TP NHA TRANG **TỈNH KHÁNH HÒA**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số**: 396/2023/QĐST-HNGĐ**	*Nha Trang, ngày 23 tháng 6 năm 2023*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC SỰ

Căn cứ vào hồ sơ vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 590/2023/TLST-HNGĐ ngày 13 tháng 6 năm 2023, giữa:

- Nguyên đơn: Bà **Hồ Thị Y** sinh năm 1994

Địa chỉ: Thôn p, xã P, Tp. Nha Trang

- Bị đơn: Ông **Nguyễn D,** sinh năm 1989

Địa chỉ: Thôn P, xã P, Tp. Nha Trang

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 Bộ luật tố tụng dân sự 2015;

Căn cứ vào Điều 55, Điều 58, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 15 tháng 6 năm 2023.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 15/6/2023 là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn **07** (bảy) ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa bà Hồ Thị Y và ông Nguyễn D

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- *Về quan hệ hôn nhân*: Bà Hồ Thị Y và ông Nguyễn D thuận tình ly hôn.

- *Về con chung*: Giao con chung cháu Nguyễn Hồ H, sinh ngày 08/11/2017 cho bà Hồ Thị Y trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục. Ông Nguyễn D đóng cấp dưỡng nuôi con 2.000.000đ/tháng *(hai triệu đồng)*. Thời gian cấp dưỡng kể từ tháng 7/2023 cho đến khi cháu H đủ 18 tuổi.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom và chăm sóc con chung, không ai được cản trở. Vì lợi ích của con, bà Hồ Thị Y và ông Nguyễn D có quyền yêu cầu Tòa án thay đổi người trực tiếp nuôi con cũng như việc cấp dưỡng nuôi con chung.

Quy định: "*Kể từ ngày bên được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án về khoản tiền cấp dưỡng nuôi con, nếu bên phải thi hành không trả số tiền nêu trên thì phải trả cho bên được thi hành án số tiền lãi tương ứng với số tiền và thời gian chậm thi hành. Lãi suất phát sinh do chậm trả tiền được thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự 2015*".

"*Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự* ".

- *Về tài sản chung:* Bà Hồ Thị Y và ông Nguyễn D tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- *Về án phí*: Bà Hồ Thị Y và ông Nguyễn D mỗi người phải nộp 75.000 đồng tiền án phí HNGĐ-ST. Ông Nguyễn D còn phải nộp 150.000 đồng án phí DSST. Bà Hồ Thị Y tự nguyện nộp thay ông Nguyễn D toàn bộ tiền án phí HNGĐ-ST và án phí DSST. Như vậy, bà Hồ Thị Y phải nộp tổng cộng 300.000 đồng tiền án phí nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai thu tiền số AA/2021/0011813 ngày 13/6/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Nha Trang. Bà Hồ Thị Y đã nộp đủ án phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

THẨM PHÁN

***Nơi nhận*:**
- TAND Tỉnh Khánh Hòa;
- VKSND TP. Nha Trang;
- Chi cục Thi hành án dân sự TP. Nha Trang;
- UBND xã P, Tp. Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa
- Các đương sự;
- Lưu án văn, hồ sơ.

Nguyễn Thị Nam Hoa